TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 01-4-2022.

"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lê Minh Khánh;

2. Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02A/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Mai T, sinh năm: 1968. Địa chỉ: xã T huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Phạm X, sinh năm 1950; Địa chỉ: xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên Mai T trình bày:

Vào ngày 05/11/2020 Mai T có cho Phạm X vay số tiền 30.000.000đ có làm giấy nhận nợ, không thỏa thuận lãi xuất, thời hạn vay thỏa thuận miệng vài hôm sẽ trả, đến ngày 08/11/2020 Phạm X tiếp tục vay thêm 40.000.000đ có làm giấy nhận nợ, không thỏa thuận lãi xuất, thời hạn vay thỏa thuận miệng vài hôm sẽ trả nhưng đến nay vẫn không trả vốn và lãi. Nay Mai T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phạm X trả cho Mai T số tiền vốn vay 70.000.000 đồng, lãi suất 0,83%/tháng tính từ 05/11/2020 đến 05/3/2022 là 16 tháng với số tiền 9.296.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 79.296.000 đồng.

Bị đơn Phạm X đã bỏ địa phương đi trước khi Tòa án thụ lý vụ án. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định. Tòa án cũng đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng hết thời hạn theo quy định của pháp luật mà Phạm X vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Mai T có đơn khởi kiện Phạm X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phạm X trả nợ cho Mai T, đây là vụ án "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú, nơi cư trú cuối cùng tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phạm X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt, thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết nơi cư trú mới và không liên hệ gì với nguyên đơn hay Tòa án biết để giải quyết, theo quy định trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Mai T yêu cầu Phạm X trả cho Mai T số tiền vay vốn 70.000.000 đồng, lãi 9.296.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 79.296.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là 02 giấy nhận nợ ngày 05/11/2020 và ngày 08/11/2020, tại mục người nhận tiền có chữ ký tên và ghi họ tên Phạm X.

Xét qua lời trình bày và yêu cầu của đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và Tòa án đã triệu tập Phạm X hợp lệ và thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng Phạm X vắng mặt không có lý do, không có tin tức gì Phạm X cũng như không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết, có đủ cơ sở để xác định Phạm X nợ tiền vay Mai T 70.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Mai T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi khi vay không có thỏa thuận tiền lãi nhưng đến hạn trả nợ Phạm X không trả nên Mai T tính tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 05/11/2020 đến ngày 05/3/2022 là 16 tháng x 0,83%/01 tháng = 9.296.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 79.296.000 đồng đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Mai T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí tố tụng khác:

Mai T nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với Phạm X là 3.300.000 đồng *(ba triệu ba trăm nghìn đồng)* đã nộp và chi xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 40, 91, 92, 147, 180, 186, khoản 3 Điều 228, 266, 271, 273 của Bộ luật

tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Mai T.

2. Buộc Phạm X trả cho Mai T số tiền vay vốn 70.000.000 đồng, lãi 9.296.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 79.296.000 đồng (Bảy mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Phạm X phải chịu 3.965.000 đồng (Ba triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Mai T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.780.000 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014757 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Về chi phí tố tụng khác:

Mai T nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với Phạm X là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) đã nộp và chi xong.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 01/4/2022. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Diễm